



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG BÁO

Do UBND thành phố Hồ Chí Minh xuất bản

Tháng 9

Số 66 (01/9/2008)

MỤC LỤC

Ngày ban hành	Trích yếu nội dung	Trang
---------------	--------------------	-------

THÀNH PHỐ

- | | | |
|-----------|--|----|
| 04-8-2008 | Quyết định số 3343/QĐ-UBND về duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/2000 Khu Công nghiệp Đông Nam Củ Chi và khu dân cư phục vụ công nghiệp xã Bình Mỹ và Hòa Phú, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh. | 3 |
| 04-8-2008 | Quyết định số 3348/QĐ-UBND về duyệt đồ án quy hoạch chung xây dựng quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh. | 11 |

QUẬN 3

- | | | |
|-----------|---|----|
| 17-7-2008 | Nghị quyết số 04/2008/NQ-HĐND về nhiệm vụ kinh tế - xã hội sáu tháng cuối năm 2008. | 27 |
| 17-7-2008 | Nghị quyết số 05/2008/NQ-HĐND về quyết toán thu, chi ngân sách năm 2007. | 32 |

- 17-7-2008 - Nghị quyết số 06/2008/NQ-HĐND về điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách năm 2008. 34

QUẬN 8

- 08-8-2008 - Nghị quyết số 03/2008/NQ-HĐND về phê chuẩn điều chỉnh quy hoạch cục bộ các kho bãi để tạo quỹ nhà tái định cư phục vụ Chương trình chỉnh trang đô thị, di dời nhà lụp xụp, trên và ven kênh rạch trên địa bàn quận 8 giai đoạn từ nay đến năm 2015. 37

QUẬN 9

- 24-7-2008 - Nghị quyết số 24/2008/NQ-HĐND về nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 6 tháng cuối năm 2008. 39
- 24-7-2008 - Nghị quyết số 25/2008/NQ-HĐND về quyết toán ngân sách năm 2007, tình hình thực hiện ngân sách quận 6 tháng đầu năm 2008. 44

THÀNH PHỐ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3343/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 8 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

**Về duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị
tỷ lệ 1/2000 Khu Công nghiệp Đông Nam Củ Chi và khu dân cư
phục vụ công nghiệp xã Bình Mỹ và Hòa Phú, huyện Củ Chi,
thành phố Hồ Chí Minh**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2005 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 07/2008/TT-BXD ngày 07 tháng 4 năm 2008 của Bộ Xây dựng hướng dẫn lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 04/2008/QĐ-BXD ngày 03 tháng 4 năm 2008 của Bộ Xây dựng về việc ban hành “Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về quy hoạch xây dựng”;

Căn cứ Quyết định số 2675/QĐ-UBND ngày 21 tháng 6 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chung huyện Củ Chi;

Căn cứ Quyết định số 3368/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch xây dựng các khu công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020, có tính đến năm 2025;

Xét đề nghị của Sở Quy hoạch - Kiến trúc tại Tờ trình số 2045/TTr-SQHKT ngày 06 tháng 6 năm 2008 về phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ

1/2000 Khu Công nghiệp Đông Nam Củ Chi và khu dân cư phục vụ công nghiệp tại xã Bình Mỹ và Hòa Phú, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh (kèm nội dung hồ sơ nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu Công nghiệp Đông Nam Củ Chi và khu dân cư phục vụ công nghiệp tại xã Bình Mỹ và Hòa Phú, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh do Công ty TNHH Đầu tư và tư vấn xây dựng Phú An Thành lập),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu Công nghiệp Đông Nam Củ Chi và khu dân cư phục vụ công nghiệp tại xã Bình Mỹ và Hòa Phú, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh với các nội dung chính như sau: (đính kèm hồ sơ lập nhiệm vụ quy hoạch chi tiết).

1. Vị trí, quy mô và giới hạn phạm vi quy hoạch:

- Quy mô khu vực quy hoạch: 338,38ha, nằm trong phạm vi xã Bình Mỹ và Hòa Phú, huyện Củ Chi (đất thuộc xã Hòa Phú khoảng 115,52ha, đất thuộc xã Bình Mỹ khoảng 222,86ha). Trong đó, khu công nghiệp có quy mô khoảng 282,96ha và khu dân cư phục vụ công nghiệp có quy mô khoảng 55,42ha.

- Vị trí và giới hạn phạm vi quy hoạch:

+ Phía Đông giáp khu dân cư hiện hữu và đường Võ Văn Bích;

+ Phía Tây giáp khu dân cư hiện hữu và đường Bến Than;

+ Phía Nam giáp đất nông nghiệp và một phần rạch Bà Bếp;

+ Phía Bắc giáp Tỉnh lộ 8.

2. Mục tiêu của đồ án:

- Hình thành khu công nghiệp và khu dân cư tập trung theo hướng đô thị hóa có cơ cấu sử dụng đất hợp lý và hệ thống hạ tầng kỹ thuật hoàn chỉnh.

- Quy hoạch phân khu chức năng sử dụng đất, không gian cảnh quan kiến trúc, quy hoạch mặt bằng các lô đất công nghiệp, đất ở để đáp ứng mọi nhu cầu cho các đối tượng đầu tư công nghiệp và cư trú, nghỉ ngơi.

- Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ bao gồm: hệ thống giao thông, chuẩn bị kỹ thuật đất xây dựng, hệ thống cấp nước, hệ thống thoát nước thải, hệ thống cấp điện, hệ thống thông tin liên lạc và cây xanh.

- Tạo môi trường thuận lợi để thu hút đầu tư công nghiệp, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

- Tạo cơ sở pháp lý quản lý xây dựng theo quy hoạch và lập dự án đầu tư xây dựng các hạng mục hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật, công trình kiến trúc khu vực quy hoạch.

3. Tính chất, chức năng quy hoạch:

Là khu công nghiệp tập trung kết hợp với khu ở phục vụ công nghiệp.

- Khu công nghiệp tập trung định hướng thu hút ngành cơ khí và các ngành theo Quyết định số 188/2004/QĐ-TTg ngày 30 tháng 11 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch phát triển công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2010, có tính đến năm 2020, ưu tiên cho các ngành công nghiệp kỹ thuật tiên tiến có hàm lượng chất xám cao, có lợi thế cạnh tranh, các ngành công nghiệp sạch, ít phát sinh chất thải độc hại gây ô nhiễm môi trường. Không đưa vào đầu tư khai thác một số ngành mang tính chất độc hại. Các ngành nghề định hướng bao gồm:

+ Cơ khí chế tạo máy: dự kiến quỹ đất dành cho ngành công nghiệp cơ khí chiếm khoảng 30% đất phát triển công nghiệp.

+ Điện tử, công nghệ thông tin.

+ Hóa chất: sản xuất các sản phẩm hóa chất công nghiệp nhựa, cao su kỹ thuật cao cấp (không thu hút ngành thuộc hóa chất cơ bản).

+ Các ngành công nghệ kỹ thuật cao.

- Khu dân cư chủ yếu phục vụ cho mọi nhu cầu ở và sinh hoạt của chuyên gia, công nhân làm việc trong khu công nghiệp; khu tái định cư và dân cư trong vùng có dự án phát triển khu công nghiệp.

4. Các chỉ tiêu quy hoạch - kiến trúc chủ yếu:

4.1. Cơ cấu sử dụng đất:

STT	Loại đất	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Theo quy chuẩn xây dựng
I	KHU CÔNG NGHIỆP	282,96	100,00	
1	Đất xây dựng nhà máy	170 - 178	60 - 63%	≥ 55%
2	Đất kho tàng, bến bãi	14 - 20	5 - 7%	
3	Đất hành chính và dịch vụ	5,5 - 8,5	2 - 3%	≥ 1%

4	Đất công trình đầu mỗi hạ tầng kỹ thuật	3 - 8,5	1 - 3%	$\geq 1\%$
5	Đất cây xanh	28,5 - 42,5	10 - 15%	$\geq 10\%$
6	Đất giao thông	28,5 - 42,5	10 - 15%	$\geq 8\%$
II	KHU DÂN CƯ	55,42	100,00	
1	Đất nhóm nhà ở	32,4 - 38,4	58,5 - 69	
2	Đất cây xanh, sân chơi	4,8 - 7,2	8,5 - 13,0	
3	Đất giáo dục	3,6 - 6,0	6,5 - 11,0	
4	Đất công trình công cộng và dịch vụ đô thị	2,4 - 3,0	4,5 - 5,5	
5	Đất giao thông	9,0 - 10,0	16 - 18	
	TỔNG CỘNG	338,38		

4.2. Chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc:

STT	Loại chỉ tiêu	Đơn vị tính	Các chỉ tiêu	Theo Quy chuẩn xây dựng
I	KHU CÔNG NGHIỆP			
1	Chỉ tiêu lao động	người/ha	120	
2	Mật độ xây dựng gộp (brutto)		$\leq 50\%$	$\leq 50\%$
	+ Nhà máy, kho tàng	%		Tùy thuộc chiều cao công trình
	+ Hành chính - dịch vụ		$\leq 40\%$	
3	Đất cây xanh trong nhà máy		$\geq 20\%$	$\geq 20\%$
4	Chiều cao xây dựng (tối thiểu - tối đa)		Tùy thuộc vào tính chất sản xuất	
5	Hệ số sử dụng đất chung		$\leq 2 - 2,5$	
6	Chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật			
	+ Tiêu chuẩn cấp nước	m ³ /ha	40	≥ 20
	+ Tiêu chuẩn thoát nước	% nước cấp	80	80
	+ Tiêu chuẩn cấp điện	kW/ha	250	250

	+ Tiêu chuẩn rác thải và vệ sinh môi trường	tấn/ha	0,5	
II	KHU DÂN CƯ			
1	Dân số dự kiến	người	11.000 - 13.000	
2	Mật độ xây dựng gộp	%	≤ 40%	
3	Tầng cao xây dựng (tối thiểu - tối đa)		1 - 6	
4	Hệ số sử dụng đất chung		≤ 2,5	
5	Chỉ tiêu sử dụng đất khu ở	m ² /ng	45 - 50	8 - 50
	+ Đất nhóm nhà ở	m ² /ng	27 - 32	≥ 3,9
	+ Đất cây xanh, sân chơi	m ² /ng	4 - 6	≥ 1
	+ Đất giáo dục	m ² /ng	3 - 5	≥ 2,7
	+ Đất công trình dịch vụ đô thị	m ² /ng	≥ 2	
	+ Đất giao thông	m ² /ng %	≥ 7,5 m ² /ng ≥ 18%	≥ 18%
6	Đất cây xanh trong nhóm nhà chung cư		≥ 20%	≥ 20%
7	Chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật			
	+ Tiêu chuẩn cấp nước	lít/ng/ngày	180	180
	+ Tiêu chuẩn thoát nước	% nước cấp	80	80
	+ Tiêu chuẩn cấp điện	kWh/ng/năm	1.500 - 2.000	
	+ Tiêu chuẩn rác thải và vệ sinh môi trường	kg/người/ngày	1,3	1,3

5. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

5.1. Hệ thống giao thông:

Hệ thống giao thông của Khu Công nghiệp Đông Nam Củ Chi:

- Tiếp cận trực tiếp các đường giao thông liên vùng: Tỉnh lộ 8, Tỉnh lộ 9, đường Võ Văn Bích.

- Thuận lợi kết nối với Tỉnh lộ 15, đường Bến Than, đường vành đai III và đường Xuyên Á (Quốc lộ 22).

Giao thông trong khu công nghiệp: Bố trí các trục trung tâm khu công nghiệp có lộ giới 40m. Các tuyến đường trong khu công nghiệp có lộ giới 20 - 30m.

Giao thông trong khu dân cư: Bố trí trục trung tâm khu dân cư có lộ giới 28 - 32m. Các tuyến đường trong khu dân cư có lộ giới 16 - 20m.

5.2. Chuẩn bị kỹ thuật đất xây dựng:

Giải pháp quy hoạch chiều cao chủ yếu là đắp nền tạo mặt bằng xây dựng, đảm bảo cao độ không chế tính toán cho từng khu vực.

Cao độ nền không chế chung cho toàn bộ khu quy hoạch: $H_{xd} \geq 2,20\text{m}$ (hệ cao độ VN 2000).

Cải tạo hệ thống rạch Bà Bép làm trục thoát nước chính cấp 1 của toàn khu vực.

Tổ chức hệ thống thoát riêng nước bẩn và mưa, bố trí cống ngầm dọc các trục đường giao thông theo các lưu vực tập trung thoát nhanh nhất về nguồn xả là rạch Bà Bép để dẫn thoát ra sông Sài Gòn.

5.3. Hệ thống cấp điện:

Nguồn cấp điện: trước mắt dự kiến được cấp từ trạm 110/15(22)kV Phú Hòa Đông. Dài hạn sẽ được cấp từ trạm 110/15(22)kV xây dựng mới trong khu công nghiệp. Các tuyến hạ thế 0,4kV được bố trí ngầm dọc theo các tuyến đường trong khu công nghiệp.

5.4. Hệ thống cấp nước:

Khu vực quy hoạch sử dụng nguồn nước thô được lấy từ sông Sài Gòn hoặc khai thác nước ngầm trực tiếp thông qua trạm xử lý nước cấp và hệ thống mạng lưới phân phối. Việc sử dụng, khai thác nước ngầm (nếu có) phải được sự đồng ý của cơ quan quản lý chuyên ngành.

5.5. Hệ thống thoát nước bẩn và vệ sinh môi trường:

Hệ thống thoát nước bẩn của khu quy hoạch sẽ được chia làm hai lưu vực thoát nước chính để tiện xử lý nước thải sau này, gồm:

+ Hệ thống thoát nước khu công nghiệp.

+ Hệ thống thoát nước khu dân cư.

Toàn bộ nước thải của khu quy hoạch sẽ được tập trung đưa về trạm xử lý nước thải cục bộ dự kiến xây dựng trong khu công nghiệp. Nước thải sau khi xử lý phải đạt tiêu chuẩn ghi ở cột A TCVN 5945-2005.

Rác thải công nghiệp cần phải được phân loại và xử lý trong khu công nghiệp hoặc tại khu xử lý chất thải công nghiệp độc hại (được bố trí độc lập).

6. Các điểm lưu ý triển khai đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000:

- Nội dung đồ án cần nghiên cứu áp dụng các quy định mới trong “Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Quy hoạch xây dựng” được ban hành theo Quyết định số 04/2008/QĐ-BXD ngày 03 tháng 4 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

- Thành phần hồ sơ và nội dung thể hiện đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 thực hiện đúng theo:

+ Điều 26 Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2005 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng;

+ Thông tư số 07/2008/TT-BXD ngày 07 tháng 4 năm 2008 của Bộ Xây dựng hướng dẫn lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng;

+ Quyết định số 03/2008/QĐ-BXD ngày 31 tháng 3 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc ban hành quy định nội dung thể hiện bản vẽ, thuyết minh đối với nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng;

+ Quyết định số 21/2005/QĐ-BXD ngày 22 tháng 7 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc ban hành quy định về hệ thống ký hiệu bản vẽ trong các đồ án quy hoạch xây dựng.

- Cần nghiên cứu tính toán lại quy mô đất ở, xác định đầy đủ các chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc cho từng loại hình nhà ở trên cơ sở xác định rõ nhu cầu ở của các đối tượng (tái định cư, công nhân, chuyên gia trong và ngoài nước...). Phải đảm bảo phục vụ tối đa nhu cầu ở cho các đối tượng tái định cư, công nhân, chuyên gia làm việc tại Khu Công nghiệp Đông Nam Củ Chi trước khi bố trí cho các đối tượng ở khác. Lưu ý cần có ý kiến của Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi về vấn đề tái định cư và ý kiến của Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp thành phố về vấn đề nhà ở cho công nhân, chuyên gia.

- Cần có ý kiến của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đối với các kênh thủy lợi trong khu quy hoạch.

- Về giao thông trong khu công nghiệp và khu dân cư, cần nghiên cứu hợp lý các tuyến chính - phụ theo nhu cầu sử dụng.

Điều 2. Trên cơ sở nội dung nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu Công nghiệp Đông Nam Củ Chi và khu dân cư phục vụ công nghiệp tại xã Bình Mỹ và Hòa Phú, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh được duyệt:

- Giao Sở Quy hoạch - Kiến trúc hướng dẫn Công ty Cổ phần Đầu tư Sài Gòn

VRG triển khai thực hiện nghiên cứu đề án quy hoạch chi tiết xây dựng và trình duyệt theo quy định.

- Giao Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp thành phố có ý kiến về các ngành nghề đầu tư vào khu công nghiệp, kiểm soát công nghệ sản xuất và quy trình xử lý ô nhiễm theo Tiêu chuẩn môi trường Việt Nam nhằm hạn chế ảnh hưởng đến các khu dân cư lân cận khu công nghiệp.

- Giao Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp thành phố nghiên cứu xác định địa điểm xử lý chất thải công nghiệp độc hại gắn với hệ thống xử lý chất thải rắn trên toàn thành phố.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Trưởng Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp thành phố, Giám đốc Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc Sở Công Thương, Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Sài Gòn VRG chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**

Nguyễn Thành Tài

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3348/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 8 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

**Về duyệt đồ án quy hoạch chung xây dựng
quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 1570/QĐ-TTg ngày 27 tháng 11 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 5335/QĐ-UBND ngày 18 tháng 10 năm 2005 của Ủy ban nhân dân thành phố về duyệt nhiệm vụ quy hoạch chung xây dựng quận Tân Bình;

Căn cứ Nghị quyết số 105/2006/NQ-HĐND ngày 04 tháng 10 năm 2006 của Hội đồng nhân dân quận Tân Bình về thông qua đồ án quy hoạch chung xây dựng quận Tân Bình;

Xét nội dung hồ sơ phê duyệt đồ án quy hoạch chung xây dựng quận Tân Bình do Viện Quy hoạch xây dựng thành phố lập;

Xét đề nghị của Sở Quy hoạch - Kiến trúc tại Tờ trình số 1730/TTr-SQHKT ngày 16 tháng 5 năm 2008 về phê duyệt đồ án quy hoạch chung xây dựng quận Tân Bình và Tờ trình số 871/UBND-QLĐT ngày 09 tháng 7 năm 2008 của Ủy ban nhân dân quận Tân Bình,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Duyệt đồ án quy hoạch chung xây dựng quận Tân Bình với các nội dung chính như sau: (đính kèm hồ sơ lập quy hoạch chi tiết)

1. Vị trí và qui mô nghiên cứu:

1.1. Vị trí, ranh giới: Quận Tân Bình nằm về phía Tây Bắc của nội thành thành phố Hồ Chí Minh, các mặt giáp giới như sau:

- Phía Đông : giáp quận Phú Nhuận và quận 3;
- Phía Tây : giáp quận Tân Phú;
- Phía Nam : giáp quận 10, quận 11;
- Phía Bắc : giáp quận 12 và quận Gò Vấp.

1.2. Quy mô nghiên cứu:

+ Diện tích tự nhiên của quận Tân Bình là: 2.238,22ha. Trong đó quỹ đất để cân đối quy hoạch sử dụng đất là 1.417,69ha. Bao gồm 1.219,4ha do quận trực tiếp quản lý, 159,89ha đất do Bộ Quốc phòng và 47,34ha do Cụm cảng Hàng không phía Nam quản lý sử dụng. Còn lại 820,53ha là đất Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất.

+ Dân số hiện trạng năm 2004: 398.169 người.

+ Dân số dự kiến:

* Đến năm 2010 : 425.000 người.

* Đến năm 2015 : 455.000 người.

* Đến năm 2020 : 460.000 người.

2. Tính chất, chức năng quy hoạch:

Cơ cấu kinh tế của quận:

a) Giai đoạn 2005 - 2010: thương mại - dịch vụ - công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp.

b) Giai đoạn 2011 - 2020: thương mại - dịch vụ.

Chức năng của quận:

- Khu ở đô thị: gồm khu dân cư hiện hữu chỉnh trang kết hợp xen cài xây dựng một số khu dân cư mới.

- Công trình công cộng cấp vùng, thành phố, quận và khu ở.

- Trung tâm dịch vụ thương mại.

- Đầu mối giao thông hàng không của phía Nam và cả vùng Đông Nam Á (sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất).

- Khu vực có các cơ sở của Bộ Quốc phòng thuộc Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất.

3. Định hướng phát triển không gian:

3.1. Phân bố dân cư:

Việc phân bố dân cư trên địa bàn quận Tân Bình chia thành 4 cụm tập trung như sau:

+ Cụm 1: Toàn bộ khu vực phường 15.

Chức năng chính là khu trung tâm thương mại dịch vụ, khu dân cư hiện hữu và một số khu dân cư mới.

- Diện tích : 192,16ha.

- Quy mô dân số:

* Hiện trạng năm 2004 : 44.502 người

* Giai đoạn đến năm 2010 : 50.000 người

* Giai đoạn đến năm 2015 : 55.000 người

* Giai đoạn đến năm 2020 : 60.000 người.

- Các chỉ tiêu quy hoạch - kiến trúc:

* Tầng cao xây dựng : 1 - 14 tầng

* Mật độ xây dựng : 40%

+ Cụm 2: bao gồm phường 11, 12, 13 và 14.

- Diện tích : 412,33ha.

- Quy mô dân số:

* Hiện trạng năm 2004 : 122.786 người.

* Giai đoạn đến năm 2010 : 128.000 người.

* Giai đoạn đến năm 2015 : 129.000 người.

* Giai đoạn đến năm 2020 : 130.000 người.

- Các chỉ tiêu quy hoạch - kiến trúc:

* Tầng cao xây dựng : 1 - 15 tầng

* Mật độ xây dựng : 45%

- Chức năng chính là khu trung tâm hành chính quận, trung tâm thương mại dịch vụ và khu dân cư.

- + Cụm 3: bao gồm phường 6, 7, 8, 9 và 10.
- Diện tích : 533,38ha.
- Quy mô dân số:
 - * Hiện trạng năm 2004 : 129.190 người.
 - * Giai đoạn đến năm 2010 : 114.000 người.
 - * Giai đoạn đến năm 2015 : 136.000 người.
 - * Giai đoạn đến năm 2020 : 135.000 người.
- Các chỉ tiêu quy hoạch - kiến trúc:
 - * Tầng cao xây dựng : 1 - 18 tầng
 - * Mật độ xây dựng : 43%.

Chức năng chính là khu trung tâm thương mại dịch vụ, lâu dài sẽ bổ sung thêm các công trình xây dựng dọc đường Lý Thường Kiệt và khu dân cư.

- + Cụm 4: bao gồm phường 1, 2, 3, 4 và 5
- Diện tích: 533,38ha.
- Quy mô dân số:
 - * Hiện trạng năm 2004 : 101.169 người.
 - * Giai đoạn đến năm 2010 : 114.000 người.
 - * Giai đoạn đến năm 2015 : 136.000 người.
 - * Giai đoạn đến năm 2020 : 135.000 người.
- Các chỉ tiêu quy hoạch - kiến trúc:
 - * Tầng cao xây dựng : 1 - 15 tầng
 - * Mật độ xây dựng : 42%.

- Chức năng chính là khu trung tâm thương mại - dịch vụ, khu khách sạn du lịch, tài chính ngân hàng, khu trung tâm văn hóa, thể dục thể thao và khu dân cư.

Chiều cao và số tầng của công trình phụ thuộc vào vị trí của khu đất xây dựng so với tầng không của Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất và theo ý kiến thỏa thuận của Cụm cảng Hàng không phía Nam để xác định các chỉ tiêu cụ thể của từng dự án.

3.2. Trung tâm quận và hệ thống công trình công cộng:

Hệ thống trung tâm và các hạng mục công trình công cộng của quận bảo đảm đủ các loại hình phục vụ thiết yếu cho dân cư, đồng thời bảo đảm các chức năng một khu vực nằm ngay cửa ngõ Sân bay Tân Sơn Nhất. Cụ thể như sau:

3.2.1. Trung tâm hành chính của quận:

Xây dựng trên khu đất của Công ty Vật tư quận Tân Bình tại phường 14 với quy mô diện tích đất khoảng 0,6ha. Mỗi phường có trung tâm hành chính và các công trình phúc lợi công cộng cần thiết.

3.2.2. Trung tâm thương mại dịch vụ:

- Trung tâm triển lãm hội chợ quốc tế, chợ truyền thống (chợ Tân Bình, chợ Phạm Văn Hai...), Trung tâm thương mại CMC, Superbowl và Siêu thị Maximart.

- Trục dịch vụ - khách sạn du lịch tài chính ngân hàng - trụ sở các doanh nghiệp: vị trí từ Khách sạn Novotel (Garden Plaza) đến cuối đường Cộng Hòa.

- Cụm công trình phức hợp đa năng kết hợp thương mại dịch vụ và nhà ở cao tầng tại ngã tư đường vành đai trong - đường Âu Cơ.

- Khu liên hợp văn phòng - dịch vụ - thương mại - văn hóa, dự kiến nằm trong phần đất ở phía Bắc và Nam đường Cộng Hòa của Bộ Quốc phòng.

- Hệ thống các cửa hàng dịch vụ và thương mại nằm dọc các trục đường chính của quận như: Hoàng Văn Thụ, Cộng Hòa, Trường Chinh, Lý Thường Kiệt, Nguyễn Văn Trỗi và Âu Cơ.

3.2.3. Trung tâm văn hóa - thể dục thể thao:

Quận có 3 trung tâm văn hóa thể dục thể thao: Trung tâm Văn hóa Thể dục Thể thao tại phường 4, khu Câu lạc bộ Hàng không tại phường 2 và cụm công trình thể dục thể thao Quận khu 7.

3.2.4. Hệ thống công trình y tế:

- Bệnh viện Thống Nhất và Trung tâm Phục hồi chức năng là những trung tâm y tế phục vụ cho thành phố cũng như cả vùng Nam bộ.

- Trung tâm y tế chính của quận dự kiến xây dựng tại đường Trương Công Định.

- Mỗi phường có một trạm y tế phường.

3.2.5. Công trình giáo dục:

Mỗi phường có trường mẫu giáo, tiểu học và trung học cơ sở. Căn cứ trên thực tế quỹ đất hiện có của ngành giáo dục và bổ sung thêm một số trường mới bảo đảm

đủ diện tích theo quy chuẩn cho khoảng 80 - 90% số chỗ học cho số dân trong độ tuổi đi học, phù hợp với quy hoạch chi tiết mạng lưới giáo dục phổ thông được phê duyệt.

Hệ thống trường trung học phổ thông cân đối chung trên địa bàn quận. Với tổng số khoảng 9 trường, bảo đảm đủ chỗ cho tất cả học sinh trong độ tuổi trung học phổ thông.

3.3. Khu công viên cây xanh - thể dục thể thao:

- Khu công viên Hoàng Văn Thụ tại phường 4.

- Chinh trang, nâng cấp các công viên cây xanh hiện hữu trong các khu dân cư.

- Một số công viên mới sẽ được hình thành từ giải pháp khoét lõm kết hợp dự án giao thông hoặc sử dụng các nhà xưởng di dời. Ngoài ra diện tích cây xanh và khoảng trống đô thị được tăng thêm từ dự án cải tạo nâng cấp khu dân cư dọc trục đường Hồng Lạc - Đông Hồ - Nghĩa Phát - Phạm Văn Hai và khu dân cư phường 3, 4 và 5.

- Khai thác cây xanh cảnh quan ven hành lang bảo vệ.

3.4. Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp:

- Không phát triển thêm các cơ sở sản xuất công nghiệp ô nhiễm, chỉ giữ lại cụm công nghiệp nhẹ Hoàng Hoa Thám phường 12 và một số cơ sở tại phường 15, với tăng cường các biện pháp xử lý ô nhiễm môi trường, từng bước đầu tư thành cơ sở sản xuất công nghiệp sạch thân thiện với môi trường sống.

- Các cơ sở công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp hiện hữu không gây ô nhiễm môi trường còn xen cài trong khu dân cư được giữ lại, nhằm tạo việc làm, phát triển kinh tế. Về lâu dài cần tiếp tục xem xét chuyển dịch các cơ sở này sang dịch vụ hoặc để tạo quỹ đất cho xây dựng các công trình phúc lợi công cộng.

3.5. Quỹ đất có liên quan đến quốc phòng và sân bay:

Các khu đất trống hoặc đang sử dụng không phải cho mục đích quốc phòng và cho sân bay sẽ quy hoạch xây dựng cân đối sử dụng cho phù hợp với mục tiêu lâu dài như sau:

- Quỹ đất cho xây dựng công trình giáo dục và y tế.

- Quỹ đất cho các công trình công cộng, các công trình có chức năng đầu mối cho thành phố và khu vực như: công viên, bãi đậu xe, dịch vụ công cộng, thương mại, văn phòng cho thuê v.v..., để bảo đảm mục tiêu phục vụ phát triển kinh tế kết hợp với an ninh quốc phòng.

- Cân đối sử dụng quỹ đất trên tinh thần vì lợi ích chung của cơ quan quản lý sử dụng đất và phục vụ nhu cầu của quận và của thành phố.

4. Cơ cấu sử dụng đất và các chỉ tiêu quy hoạch:

4.1. Giai đoạn ngắn hạn đến năm 2010:

4.1.1. Cơ cấu sử dụng đất:

Diện tích đất tự nhiên của quận Tân Bình là 2.238,22ha, trong đó đất Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất là 820,53ha, phần diện tích đất còn lại 1417,69ha chia ra:

+ Đất dân dụng	: 996,86ha, chiếm tỷ lệ 70,3%.
- Đất ở	: 687,39ha, chiếm tỷ lệ 48,49%.
- Đất công trình công cộng	: 116,52ha, chiếm tỷ lệ 8,22%.
- Đất cây xanh - thể dục thể thao	: 32,07ha, chiếm tỷ lệ 2,26%.
- Đất giao thông	: 160,9ha, chiếm tỷ lệ 11,35%.
+ Đất ngoài dân dụng	: 420,83ha, chiếm tỷ lệ 29,7%.
- Đất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp	: 29,43ha
- Đất giao thông đối ngoại	: 27,33ha
- Đất quốc phòng	: 150,9ha
- Đất phục vụ sân bay	: 47,34ha
- Đất sông rạch	: 4,15ha
- Đất khác (đầu mối hạ tầng kỹ thuật, tôn giáo...)	: 161,8ha

4.1.2. Các chỉ tiêu quy hoạch - kiến trúc:

+ Đất đô thị	: 33,36 m ² /người.
+ Đất dân dụng	: 23,5 m ² /người.
- Đất ở	: 16,2 m ² /người.
- Đất công trình công cộng	: 2,7 m ² /người.
- Đất công viên cây xanh	: 0,75 m ² /người.
- Đất giao thông	: 3,8 m ² /người.

+ Đất ngoài dân dụng : 9,86 m²/người.

+ Quy mô dân số : 425.000 người.

+ Mật độ xây dựng : 35 - 45%

+ Tầng cao xây dựng: cao nhất 18 tầng (tùy theo vị trí xây dựng so với tỉnh không của Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất).

4.2. Giai đoạn từ 2010 - 2015:

4.2.1. Cơ cấu sử dụng đất:

+ Đất dân dụng : 1038,59ha, chiếm tỷ lệ 73,3%

- Đất ở : 674,09ha, chiếm tỷ lệ 47,55%

- Đất công trình công cộng : 127,92ha, chiếm tỷ lệ 9,02%

- Đất công viên cây xanh : 38,13ha, chiếm tỷ lệ 2,69%

- Đất giao thông : 198,45ha, chiếm tỷ lệ 14%

+ Đất ngoài dân dụng : 379,2ha, chiếm tỷ lệ 26,7%

- Đất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp : 13ha

- Đất giao thông đối ngoại : 41,41ha

- Đất quốc phòng : 150,9ha

- Đất phục vụ sân bay : 47,34ha

- Đất sông rạch : 4,15ha

- Đất khác (đầu mối hạ tầng kỹ thuật, tôn giáo...): 122,3ha

4.2.2. Các chỉ tiêu quy hoạch - kiến trúc:

+ Đất đô thị : 31,16 m²/người

+ Đất dân dụng : 22,78 m²/người

- Đất ở : 14,8 m²/người

- Đất công trình công cộng : 2,8 m²/người

- Đất công viên cây xanh : 0,84 m²/người

- Đất giao thông : 4,4 m²/người

+ Đất ngoài dân dụng : 8,36 m²/người

+ Quy mô dân số : 455.000 người

+ Mật độ xây dựng : 35 - 45%

+ Tầng cao xây dựng: cao nhất 18 tầng (tùy theo vị trí xây dựng để phù hợp với yêu cầu đảm bảo quy định các bề mặt hạn chế chướng ngại vật tại sân bay Tân Sơn Nhất).

4.3. Giai đoạn từ 2015 - 2020:

4.3.1. Cơ cấu sử dụng đất:

+ Đất dân dụng : 1088,68ha, chiếm tỷ lệ 76,8 %

- Đất ở : 648,2ha, chiếm tỷ lệ 45,72%

- Đất công trình công cộng : 138,04ha, chiếm tỷ lệ 9,74%

- Đất công viên cây xanh : 47,13ha, chiếm tỷ lệ 3,32%

- Đất giao thông : 255,31ha, chiếm tỷ lệ 18,01%

+ Đất ngoài dân dụng : 329,01ha, chiếm tỷ lệ 23,2 %

- Đất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp : 13,00ha

- Đất giao thông đối ngoại : 61,59ha

- Đất quốc phòng : 150,9ha

- Đất phục vụ sân bay : 47,34ha

- Đất sông rạch : 4,15ha

- Đất khác (đầu mối hạ tầng kỹ thuật, tôn giáo ...)

: 52,03ha

4.3.2. Các chỉ tiêu quy hoạch - kiến trúc:

+ Đất đô thị : 30,82 m²/người

+ Đất dân dụng : 23,7 m²/người

- Đất ở : 14,1 m²/người

- Đất công trình công cộng : 3,0 m²/người

- Đất công viên cây xanh : 1,02 m²/người

- Đất giao thông : 5,6 m²/người

+ Đất ngoài dân dụng : 7,12 m²/người

+ Quy mô dân số : 465.000 người

+ Mật độ xây dựng : 35 - 45%

+ Tầng cao xây dựng: cao nhất 18 tầng (tùy theo vị trí xây dựng để phù hợp với yêu cầu đảm bảo tĩnh không của Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất).

5. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

5.1. Quy hoạch giao thông:

+ Đường Trường Chinh có 2 đoạn:

- Đoạn từ đường Hoàng Văn Thụ có lộ giới 35m.

- Đoạn từ đường Âu Cơ đến cầu Tham Lương có lộ giới 60m.

+ Đường vành đai trong (Thoại Ngọc Hầu) có lộ giới 32m.

+ Đường Hoàng Văn Thụ có lộ giới 30m (chỉ giới xây dựng 40m).

+ Đường Trần Quốc Hoàn có lộ giới 50m.

+ Đường Trường Sơn có lộ giới 60m.

+ Đường Cộng Hòa có 2 đoạn:

- Đoạn từ đường Hoàng Văn Thụ đến đường Hoàng Hoa Thám có lộ giới 45m.

- Đoạn từ đường Hoàng Hoa Thám đến đường Trường Chinh có lộ giới 40m.

+ Đường Cách Mạng Tháng Tám có lộ giới 35m.

+ Lộ giới tuyến vành đai trong đoạn đi qua địa bàn quận Tân Bình là 32m.

+ Các tuyến đường khu vực có lộ giới từ 20 ÷ 30m.

+ Điều chỉnh lộ giới các tuyến đường Đồng Đen và Nguyễn Hồng Đào, đoạn từ đường Bà Cát 1 đến đường Trường Chinh, từ 18m xuống còn 12m.

+ Lộ giới đường Bà Cát gồm 2 đoạn:

- Đoạn từ đường Trương Công Định đến đường Đồng Đen lộ giới 30m.

- Đoạn từ đường Đồng Đen đến đường Võ Thành Trang lộ giới 18m.

- Các tuyến đường nội bộ có lộ giới nhỏ hơn 20m sẽ được thẩm định trong các đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000.

5.2. Quy hoạch chuẩn bị kỹ thuật:

* Quy hoạch chiều cao (san nền):

- Cải tạo, hoàn thiện nền xây dựng của khu vực theo nguyên tắc bám sát cao độ nền tự nhiên hiện trạng, riêng khu vực ven kênh Tham Lương - Bến Cát (có cao độ tự nhiên < 2,00m) đề nghị cải tạo nâng dần nền xây dựng.

- Cao độ nền không chế chung cho toàn bộ khu vực: $H_{xd} \geq 2,10\text{m}$ - Hệ cao độ VN 2000, trong đó:

+ Khu vực chịu ảnh hưởng của kênh Tham Lương: $H_{xd} \geq 2,10\text{m}$.

+ Khu vực chịu ảnh hưởng của kênh Nhiêu Lộc: $H_{xd} \geq 2,24\text{m}$.

+ Khu vực chịu ảnh hưởng của kênh Tân Hóa: $H_{xd} \geq 3,76\text{m}$.

- Cao độ nền thiết kế tại các điểm giao cắt đường (thể hiện trong bản vẽ) được sơ bộ tính cho phần mép đường thấp nhất.

* Quy hoạch thoát nước mưa:

- Cải tạo, xây dựng kè bảo vệ và cống hóa một số đoạn kênh cho các trục tiêu thoát nước chính cấp 1 (theo các dự án nghiên cứu thoát nước đang được triển khai) gồm: kênh Tân Hóa - Lò Gốm, kênh Nhiêu Lộc - Thị Nghè.

- Tổ chức lại mạng lưới thoát nước hiện trạng và xây dựng mới các tuyến cống theo nguyên tắc: Sử dụng mạng lưới thoát nước chung có hệ thống phân tách nước bản phía cuối nguồn xả, giữ lại các tuyến cống hiện trạng đang phục vụ thoát nước hiệu quả cho khu vực, xây dựng mới các tuyến cống chính có tính hệ thống theo các lưu vực thoát nước tổng thể.

- Hướng thoát nước: tổ chức các tuyến cống tập trung theo 3 lưu vực thoát nước chính:

+ Lưu vực kênh Tân Hóa - Lò Gốm: Xây dựng mới các tuyến cống hợp dự án với kích thước từ $\varnothing 1500\text{mm}$ đến B2 (2000x2000) dọc đường Âu Cơ, Đồng Đen và vành đai trong dẫn xả ra kênh Tân Hóa; đồng thời quy hoạch mới một số tuyến cống chính khu vực.

+ Lưu vực kênh Nhiêu Lộc - Thị Nghè: Triển khai lắp đặt các tuyến cống chính liên khu vực theo dự án xây dựng hệ thống thoát nước kênh Nhiêu Lộc đã được duyệt; đồng thời quy hoạch mới một số tuyến cống chính khu vực.

+ Lưu vực kênh Tham Lương - Bến Cát: Cải tạo, xây dựng kè bảo vệ cho các tuyến kênh nhánh thuộc lưu vực kênh Tham Lương, gồm kênh Hy Vọng, Tân Trụ, đồng thời tổ chức quy hoạch mới các tuyến cống chính khu vực dọc các trục đường Huỳnh Văn Nghệ, Phạm Văn Bạch...

- Tính toán lưu lượng thoát nước theo phương pháp cường độ mưa giới hạn, trong đó lựa chọn chu kỳ tràn cống $T = 3$ năm với cống cấp 2 và $T = 2$ năm với cống cấp 3 và cấp 4.

- Thông số kỹ thuật mạng lưới:

+ Hệ thống thoát nước sử dụng cống tròn, hoặc cống hộp bê tông cốt thép đặt ngầm.

+ Độ sâu chôn cống tối thiểu $H_c = 0,70\text{m}$; độ dốc cống tối thiểu đảm bảo khả năng tự làm sạch cống.

* Lưu ý:

_ Về đoạn kênh Tân Hóa thuộc địa bàn quận Tân Bình: lưu ý công hóa đoạn kênh trên theo nghiên cứu thiết kế của Dự án cải tạo kênh đã được duyệt để đảm bảo hiệu quả thoát nước và điều kiện vệ sinh môi trường của khu vực.

_ Với những tuyến cống chính thuộc lưu vực Tân Hóa - Lò Gốm và Nhiêu Lộc - Thị Nghè: đề nghị quản lý theo những thông số cụ thể đã xác định trong 2 dự án cải tạo hệ thống thoát nước kênh Tân Hóa - Lò Gốm và kênh Nhiêu Lộc - Thị Nghè đã được nghiên cứu và phê duyệt.

_ Với hệ thống cống cấp khu vực (cấp 3 và 4) và các cao độ thiết kế tại các điểm giao cắt đường: đề nghị khi nghiên cứu triển khai trong các giai đoạn thiết kế tiếp theo cần có những điều chỉnh phù hợp với điều kiện hiện trạng thực tế của khu vực và đảm bảo các quy định về kỹ thuật.

5.3. Quy hoạch cấp điện:

+ Chỉ tiêu cấp điện:

• Chỉ tiêu cấp điện sinh hoạt: $1.000 \div 2.500 \text{ kWh/người/năm}$.

+ Nguồn cấp điện cho quận Tân Bình sẽ được tiếp tục lấy từ các trạm trung gian 110/15-22kV hiện hữu cải tạo: Hỏa Xa, Bà Queo, Trường Đua, Hòa Hưng. Dài hạn sẽ được cấp thêm từ các trạm 110/15-22kV xây dựng mới: Tân Sơn Nhất, Tham Lương, Tân Sơn Nhất 2.

+ Mạng lưới phân phối quy hoạch cấp điện phù hợp:

• Lưới trung thế điện áp 22kV được xây dựng theo cấu trúc mạch vòng vận hành hở, mỗi tuyến chính có tiết diện $\geq 240\text{mm}^2$.

• Lưới hạ thế sử dụng cáp đồng bọc cách điện XLPE chôn ngầm ở các khu dân cư xây dựng mới, khu chung cư cao tầng, khu công trình công cộng.

- Riêng lưới điện hiện hữu sẽ được thay thế dần bằng cáp ngầm đồng bộ với việc cải tạo chỉnh trang đô thị.

- Trạm biến thế phân phối 15-22/0,4kV xây dựng mới kiểu trạm phòng, trạm cột, trạm kiosk đảm bảo bán kính phục vụ cấp điện $\leq 200m \div 300m$. Các trạm hiện hữu loại trạm giàn, treo trên trụ không phù hợp và không đảm bảo an toàn sẽ được tháo gỡ và thay dần bằng loại trạm cột (trạm đơn thân), trạm kiosk.

- Đèn chiếu sáng giao thông sử dụng đèn cao áp công suất phù hợp và tiết kiệm hiệu quả năng lượng, gắn trên trụ thép tráng kẽm, lưới cấp điện được xây dựng ngầm.

- Tuyến 110kV từ trạm 110/15-22kV Bà Quẹo đến trạm 110/15-22kV Trường Đua sẽ được cải tạo ngầm.

5.4. Quy hoạch cấp nước:

+ Nguồn cấp nước: Sử dụng nguồn nước máy thành phố dựa vào tuyến ống hiện hữu Ø1500 đường Trường Chinh, tuyến ống Ø800 đường Cộng Hòa - Hoàng Văn Thụ, tuyến ống Ø600 Nguyễn Văn Trỗi thuộc hệ thống Nhà máy nước sông Sài Gòn 1, tuyến ống Ø900 Trường Chinh - Âu Cơ thuộc hệ thống Nhà máy nước ngầm Hóc Môn, tuyến ống Ø800 - Ø600 Hoàng Văn Thụ thuộc hệ thống Nhà máy nước Thủ Đức.

+ Chỉ tiêu cấp nước:

- Nước sinh hoạt: 200 lít/người/ngày đêm.
- Nước công trình công cộng, dịch vụ: 40 lít/người/ngày đêm.
- Nước tưới cây, rửa đường: 20 lít/người/ngày đêm.
- Nước cho sản xuất nhỏ, tiểu thủ công nghiệp: 15 lít/người/ngày đêm.
- Nước chữa cháy: 60lít/s cho 1 đám cháy, số đám cháy xảy ra đồng thời cùng lúc là 3 đám cháy.

- Nước khu công nghiệp tập trung: 50 m³/ha/ngày.

- Nước dự phòng, rò rỉ: 28 - 35%.

- Hệ số sử dụng nước không điều hòa: Kngày = 1,2.

Tổng nhu cầu dùng nước:

- 158.870 - 190.645 m³/ngày (năm 2010);

- 184.435 - 221.320 m³/ngày (năm 2015);

- 182.185 – 218.620 m³/ngày (năm 2020).

+ Phương án bố trí thiết kế mạng lưới cấp nước hợp lý trên cơ sở sử dụng mạng lưới đường ống hiện hữu có bổ sung thay thế một số tuyến ống mới tạo thành mạng vòng đảm bảo cấp nước.

- Lưu ý: Các tuyến ống nhánh D100 sẽ được xem xét xác định cụ thể trong đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 được Ủy ban nhân dân quận Tân Bình phê duyệt.

5.5. Quy hoạch thoát nước bản, rác thải và vệ sinh môi trường:

a) Thoát nước bản:

+ Sử dụng hệ thống thoát nước chung, nước thải được tách ra bằng giếng tách dòng và theo tuyến cống bao về trạm xử lý nước thải theo từng lưu vực: lưu vực Nhiêu Lộc - Thị Nghè (2005 - 2010), lưu vực Tàu Hủ - Bến Nghé - Đồi - Tẻ (2010 - 2015), lưu vực Tân Hóa - Lò Gốm (2015 - 2020), lưu vực Tây Sài Gòn (2015 - 2020).

+ Chỉ tiêu thoát nước bản:

- Nước thải sinh hoạt: 200 lít/người/ngày đêm.
- Nước thải công trình công cộng, dịch vụ: 40 lít/người/ngày đêm.
- Nước thải sản xuất, tiểu thủ công nghiệp: 15 lít/người/ngày đêm.
- Nước thải khu công nghiệp tập trung: 50 m³/ha/ngày.

Tổng lượng nước thải công nghiệp và sinh hoạt:

- 146.119 - 168.599 m³/ngày (năm 2010)

- 173.224 - 199.874 m³/ngày (năm 2015)

- 174.265 - 201.075 m³/ngày (năm 2020)

+ Phương án bố trí thiết kế mạng lưới thoát nước hợp lý, phù hợp với giải pháp thoát nước.

- Lưu ý: Trong quá trình xem xét phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 cần làm rõ: Việc kết nối hai tuyến cống D800 thuộc phạm vi khu vực do Bộ Quốc phòng quản lý với hệ thống thoát nước khu vực.

b) Rác thải và vệ sinh môi trường:

+ Tiêu chuẩn rác thải sinh hoạt: 1,0 - 1,2 kg/người/ngày và công nghiệp 0,5 tấn/ha/ngày.

+ Tổng lượng rác thải sinh hoạt: 552 (tấn/ngày) và công nghiệp 6,5 (tấn/ha).

+ Phương án xử lý rác thải: rác thải được thu gom về khu liên hợp xử lý rác của thành phố theo quy định.

5.6. Bản đồ tổng hợp đường dây đường ống:

Việc bố trí các hệ thống hạ tầng kỹ thuật có thể thay đổi trong các bước triển khai thiết kế tiếp theo (thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật thi công của dự án) phù hợp theo yêu cầu thực tế đảm bảo theo yêu cầu kỹ thuật.

6. Việc quản lý quy hoạch trên địa bàn quận Tân Bình cần lưu ý một số điểm sau:

+ Dựa vào định hướng phát triển kinh tế - xã hội của quận và đồ án quy hoạch chung xây dựng được duyệt, Ủy ban nhân dân quận Tân Bình cần phối hợp với các Sở ngành thành phố có liên quan để lập danh mục các dự án chương trình đầu tư, các dự án đầu tư phát triển kinh tế - xã hội theo thứ tự ưu tiên nhằm hiện thực hóa đồ án quy hoạch chung xây dựng, trong đó cần ưu tiên xác định quỹ đất xây dựng nhà ở xã hội, nhà lưu trú công nhân, nhà ở tái định cư phù hợp chương trình phát triển nhà ở của địa phương.

+ Các đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 cũng như các dự án đầu tư xây dựng trong giai đoạn đầu (2008 - 2010) cần chú ý xác định ranh giới, quy mô sử dụng đất phù hợp, hạn chế di dời giải tỏa và gây xáo trộn tại những khu vực dân cư hiện hữu ổn định.

+ Trong định hướng phát triển đô thị cho giai đoạn ngắn hạn cũng như giai đoạn dài hạn, cần nghiên cứu đánh giá kỹ hiện trạng để có giải pháp khoét lõm, kết hợp dự án đầu tư xây dựng thêm mạng lưới giao thông, sử dụng các nhà xưởng di dời hoặc các khu đất quân sự để xây dựng các khu nhà ở cao tầng nhằm giảm mật độ xây dựng, tăng đất công viên cây xanh, công trình phúc lợi công cộng để từng bước đạt được các chỉ tiêu quy hoạch - kiến trúc trong quy hoạch chung xây dựng đã xác định.

+ Các công trình xây dựng cao tầng trên địa bàn quận Tân Bình cần đảm bảo theo Quyết định số 100/2003/QĐ-UB ngày 20 tháng 6 năm 2003 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc quy định các bề mặt hạn chế chướng ngại vật tại Sân bay Tân Sơn Nhất và ý kiến thỏa thuận của Cục cảng Hàng không miền Nam.

Điều 2. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở

Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Giám đốc Sở Công Thương, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Tân Bình chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Nguyễn Thành Tài

QUẬN 3**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
QUẬN 3****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 04/2008/NQ-HĐND

Quận 3, ngày 17 tháng 7 năm 2008

NGHỊ QUYẾT**Về nhiệm vụ kinh tế - xã hội sáu tháng cuối năm 2008****HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN 3
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 15**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Sau khi xem xét các báo cáo của Thường trực và hai Ban Hội đồng nhân dân; các báo cáo và tờ trình của Ủy ban nhân dân và các cơ quan hữu quan; thông báo của Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận 3 và ý kiến của các đại biểu Hội đồng nhân dân quận 3,

QUYẾT NGHỊ:

Nhất trí với báo cáo của Thường trực Hội đồng nhân dân quận 3 về tình hình hoạt động của Hội đồng nhân dân quận trong sáu tháng đầu năm và chương trình công tác trong sáu tháng cuối năm 2008.

Nhất trí với báo cáo của Ủy ban nhân dân quận 3 và của các cơ quan hữu quan về tình hình thực hiện nhiệm vụ, chỉ tiêu kinh tế - xã hội trong sáu tháng đầu năm, các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trong sáu tháng cuối năm 2008.

Hội đồng nhân dân quận 3 nhấn mạnh một số vấn đề sau:

I. Đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Hội đồng nhân dân quận 3 trong sáu tháng đầu năm 2008

Trong sáu tháng đầu năm, có nhiều yếu tố khách quan phát sinh ngoài dự báo.

Giá xăng dầu, sắt thép, xi măng, vật liệu xây dựng, gạo và các hàng hóa khác tăng cao. Lãi suất huy động vốn lẫn lãi suất cho vay của ngân hàng cũng liên tục tăng và thị trường chứng khoán, thị trường bất động sản lại giảm mạnh. Các yếu tố không thuận lợi trên đã ảnh hưởng rất lớn đến đời sống của nhân dân lao động, đến tình hình đầu tư, sản xuất kinh doanh cũng như thực hiện các dự án, công trình xây dựng cơ bản có nguồn vốn từ ngân sách nhà nước.

Trước tình hình trên, Ủy ban nhân dân quận 3 đã có nhiều biện pháp chỉ đạo, triển khai tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu kinh tế - xã hội. Một số kết quả đáng chú ý như sau:

1. Doanh thu thương mại - dịch vụ ước thực hiện được 25.142 tỷ đồng, tăng 37,5% so với cùng kỳ năm trước, trong đó ngành thương mại tăng 37,5%, ngành dịch vụ tăng 37%. Một số ngành dịch vụ có mức tăng trưởng cao như: du lịch (44,7%), ngân hàng (42,2%), nhà hàng (20,3%), khách sạn (18,6%)...

2. Thu thuế được 662 tỷ đồng, đạt 80% kế hoạch năm. Việc quản lý thu - chi ngân sách khá chặt chẽ, đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch và triệt để tiết kiệm (Quận đã tiết kiệm được 465.824.375 đồng qua công tác thẩm tra quyết toán các dự án đầu tư xây dựng cơ bản và quản lý ngân sách chi phí hành chính).

3. Tập trung triển khai thực hiện “Năm thực hiện nếp sống văn minh đô thị”, trong đó Quận được Thành phố chọn làm điểm về thực hiện nếp sống văn minh nơi công cộng. Đã tạo được sự chuyển biến bước đầu trong nhân dân về ý thức chấp hành pháp luật và xử lý nhiều trường hợp vi phạm trật tự lòng lề đường, vi phạm nếp sống văn minh đô thị, các điểm mất vệ sinh, gây ô nhiễm môi trường.

4. Thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền và các hoạt động lễ hội phục vụ Tết Mậu Tý và các ngày lễ kỷ niệm lớn. Trong phong trào thể dục thể thao, Quận tiếp tục giữ vững thế mạnh, duy trì xây dựng và phát triển các loại hình hoạt động phong phú đa dạng.

5. Năm học 2007 - 2008 đạt được nhiều kết quả tốt. Tỷ lệ trẻ được huy động ra lớp 1 đạt 100%; tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%; tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông đạt 99,1%; tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông tại Trường Nguyễn Thị Diệu là 96,6%.

6. Đảm bảo tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn quận. Số vụ phạm pháp hình sự giảm 20,65% so với cùng kỳ năm trước. Nhiều loại án có tỷ lệ khám phá cao như án giết người, giao cấu trẻ em, đưa hối lộ, làm nhục người thi hành công vụ, cưỡng đoạt tài sản, cố ý gây thương tích, lừa đảo, cướp giật tài sản.

7. Công tác tuyển quân đạt 100% chỉ tiêu trên giao.

Bên cạnh những kết quả đạt được, Quận cũng có một số vấn đề tồn tại cần tập trung giải quyết trong thời gian tới. Việc thực hiện các dự án đầu tư xây dựng của Quận đang khó khăn do giá cả nguyên vật liệu tăng. Thực hiện “Năm thực hiện nếp sống văn minh đô thị” tuy có chuyển biến bước đầu, nhưng vẫn chưa đạt được yêu cầu của một quận trung tâm thành phố. Tình trạng thiếu tôn trọng luật lệ giao thông, buôn bán lấn chiếm lòng lề đường, xả rác ngoài đường phố còn khá phổ biến. Tệ nạn xã hội, đặc biệt là mại dâm, ma túy vẫn còn nhiều tiềm ẩn phức tạp. Số người mới nghiện và tái nghiện ma túy đang có nguy cơ tăng. Tuy có nhiều loại án có tỷ lệ khám phá cao nhưng tỷ lệ khám phá án nhìn chung vẫn chưa đạt yêu cầu, chỉ mới đạt 43,19%.

II. Nhiệm vụ kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm

Ngoài nhiệm vụ và các giải pháp chủ yếu đã được nêu trong các báo cáo của Ủy ban nhân dân quận, Hội đồng nhân dân quận lưu ý Ủy ban nhân dân quận một số vấn đề sau đây cần tập trung giải quyết tốt trong quá trình chỉ đạo và điều hành thực hiện nhiệm vụ, chỉ tiêu kinh tế - xã hội trong 6 tháng cuối năm:

1. Trong công tác thu thuế, có biện pháp chỉ đạo tăng cường quản lý, bồi dưỡng và khai thác nguồn thu; đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra thuế, xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm pháp luật. Phấn đấu giảm ít nhất 20% khoản nợ đọng thuế có khả năng thu.

2. Tập trung chỉ đạo tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện các dự án công trình xây dựng cơ bản, chỉnh trang vỉa hè, vận động nhân dân hiến đất mở rộng hẻm, thực hiện mảng xanh đô thị theo kế hoạch đề ra. Chú ý khắc phục những tồn tại từ những nguyên nhân chủ quan như trình độ năng lực, tinh thần trách nhiệm và sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan đến việc tổ chức thực hiện dự án. Đẩy nhanh tiến độ quyết toán công trình đã hoàn thành, khắc phục tình trạng giải ngân dồn dập vào những ngày cuối năm.

3. Thực hiện tốt “Năm thực hiện nếp sống văn minh đô thị”, tạo tiền đề cho việc xây dựng nếp sống văn minh đô thị cho những năm tiếp theo. Nội dung vận động, tuyên truyền phải cụ thể, gắn với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”. Hoàn tất việc lắp đặt nhà vệ sinh công cộng miễn phí và thùng rác công cộng ở những vị trí cần thiết và phù hợp. Giải quyết có trọng tâm, trọng điểm các nơi phức tạp về trật tự lòng, lề đường, vệ sinh môi trường. Tập trung thực hiện các tuyến đường đã được đăng ký là tuyến đường “Văn minh - sạch đẹp - an toàn - kiểu mẫu”.

4. Có giải pháp thiết thực hỗ trợ kịp thời các hộ diện chính sách, hộ nghèo, cận nghèo, hộ có nguy cơ tái nghèo, đảm bảo đến cuối năm hoàn thành tiêu chí nâng mức thu nhập các hộ nghèo lên trên 7 triệu đồng/người/năm. Thực hiện tốt kế hoạch chuyển đổi các loại xe 3, 4 bánh tự chế trên địa bàn quận 3.

5. Tổ chức tốt năm học 2008 - 2009.

6. Sơ kết việc thực hiện mô hình “Một cửa liên thông” tại 4 phường điềm. Tăng cường công tác kiểm tra việc thụ lý, giải quyết cấp giấy chủ quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, giấy phép xây dựng... tại các phòng, ban chức năng của Quận, không để xảy ra tình trạng trễ hẹn, gây phiền hà cho nhân dân.

7. Tiếp tục đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn quận, nâng cao tỷ lệ khám phá án. Tăng cường công tác phòng, chống tệ nạn xã hội, công tác quản lý, giáo dục, giúp người sau cai nghiện hồi gia sớm hòa nhập cộng đồng.

III. Về các tờ trình của Ủy ban nhân dân quận 3

Thông qua nội dung các tờ trình sau:

1. Tờ trình số 22/TTr-UBND ngày 02 tháng 7 năm 2008 của Ủy ban nhân dân quận 3 về đề nghị phê duyệt quyết toán thu, chi ngân sách năm 2007 (Hội đồng nhân dân quận có nghị quyết riêng);

2. Tờ trình số 23/TTr-UBND ngày 02 tháng 7 năm 2008 của Ủy ban nhân dân quận 3 về đề nghị phê duyệt điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách năm 2008 của quận (Hội đồng nhân dân quận có nghị quyết riêng);

3. Tờ trình số 24/TTr-UBND ngày 16 tháng 7 năm 2008 của Ủy ban nhân dân quận 3 về bổ sung, điều chỉnh danh mục công trình đầu tư xây dựng cơ bản năm 2008;

4. Tờ trình số 25/TTr-UBND ngày 16 tháng 7 năm 2008 của Ủy ban nhân dân quận 3 về điều chỉnh nguồn vốn đầu tư của 02 dự án sau:

- Đối với dự án xây dựng mới Trung tâm Thể dục Thể thao Hồ Xuân Hương: Chuyển nguồn vốn ngân sách tập trung thành phố và quận 3 sang nguồn vốn xã hội hóa (kêu gọi hợp tác đầu tư).

- Đối với dự án xây dựng mới Trường Trung cấp Nghề quận 3: Chuyển nguồn vốn ngân sách tập trung thành phố sang ngân sách quận 3 để đầu tư xây dựng cơ bản, còn phần trang thiết bị phục vụ đào tạo thì sử dụng vốn vay kích cầu.

III. Tổ chức thực hiện

Ủy ban nhân dân quận 3 chịu trách nhiệm tổ chức, triển khai thực hiện Nghị quyết.

Thường trực Hội đồng nhân dân, hai Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân quận chịu trách nhiệm giám sát, đôn đốc việc thực hiện Nghị quyết.

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận 3 và các tổ chức thành viên tuyên truyền, phổ biến, động viên các tầng lớp nhân dân tích cực thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân; kịp thời phát hiện, phản ánh với Ủy ban nhân dân quận những vấn đề cần điều chỉnh, bổ sung và khắc phục những sai sót trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu kinh tế - xã hội.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân quận 3 khóa IX thông qua tại kỳ họp lần thứ 15 vào ngày 17 tháng 7 năm 2008./.

CHỦ TỊCH

Thân Thị Thư

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
QUẬN 3**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 05/2008/NQ-HĐND

Quận 3, ngày 17 tháng 7 năm 2008

NGHỊ QUYẾT
Về quyết toán thu, chi ngân sách năm 2007

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN 3
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 15

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Tờ trình số 22/TTr-UBND ngày 02 tháng 7 năm 2008 của Ủy ban nhân dân quận 3 về đề nghị phê duyệt quyết toán thu, chi ngân sách năm 2007;

Căn cứ Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân và ý kiến của các đại biểu Hội đồng nhân dân quận 3,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước quận 3 năm 2007 như sau:

1.1. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn quận 3 là 786,181 tỷ đồng đạt 140,99% dự toán năm, trong đó thu để cân đối ngân sách nhà nước (không tính ghi thu, ghi chi qua ngân sách) là 757,531 tỷ đồng đạt 174,62% dự toán năm.

1.2. Tổng thu ngân sách địa phương (quận - phường) là 427,143 tỷ đồng, đạt 143,13% dự toán năm, trong đó thu từ phân chia tỷ lệ % ngân sách địa phương được hưởng là 220,322 tỷ đồng đạt 154,09% dự toán năm, số tuyệt đối tăng 78,957 tỷ đồng (Quận tăng 62,998 tỷ; Phường tăng 15,969 tỷ).

1.3. Tổng chi ngân sách địa phương (quận - phường) là 233,587 tỷ đồng đạt 78,27% dự toán năm.

Điều 2. Phê chuẩn chuyển kết dư ngân sách địa phương (quận - phường) năm 2007 là 193.556.025.823 đồng vào thu ngân sách địa phương năm 2008 gồm:

- Ngân sách quận: 166.727.063.772 đồng;
- Ngân sách 14 phường: 26.828.962.051 đồng.

Điều 3. Giao cho:

- Ủy ban nhân dân quận 3 tổ chức thực hiện Nghị quyết.
- Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban Kinh tế - Xã hội, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân quận 3 giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân quận 3 Khóa IX thông qua tại kỳ họp lần thứ 17 vào ngày 17 tháng 7 năm 2008./.

CHỦ TỊCH

Thân Thị Thư

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
QUẬN 3****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 06/2008/NQ-HĐND

Quận 3, ngày 17 tháng 7 năm 2008

NGHỊ QUYẾT**Về điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách năm 2008****HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN 3
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 15**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Tờ trình số 23/TTr-UBND ngày 02 tháng 7 năm 2008 của Ủy ban nhân dân quận 3 về đề nghị phê duyệt điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách năm 2008 của quận; báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân quận 3 và ý kiến của các đại biểu Hội đồng nhân dân quận tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh dự toán thu cân đối ngân sách quận 3 năm 2008 từ 211,199 tỷ đồng (theo Nghị quyết số 11/2007/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2007 của Hội đồng nhân dân quận 3) thành 423,390 tỷ đồng, gồm:

- Thu từ các khoản thu ngân sách nhà nước được phân chia theo tỷ lệ % và hưởng 100% cho quận 3: 211,199 tỷ đồng.

- Thu kết dư năm 2007 chuyển sang năm 2008 là 193,556 tỷ đồng (trong đó kết dư tại quận là 166,727 tỷ đồng, kết dư tại 14 phường là 26,829 tỷ đồng).

- Thu chuyển nguồn từ năm 2007 sang năm 2008 là 5,293 tỷ đồng để các đơn vị thực hiện cơ chế tự chủ có kinh phí hoạt động và các chủ đầu tư tổ chức quyết toán các công trình xây dựng (Ngân sách quận: 4,742 tỷ đồng, ngân sách phường: 0,551 tỷ đồng).

- Thu số bổ sung từ ngân sách thành phố để chi đầu tư và công tác phòng, chống dịch cúm gia cầm là 10,172 tỷ đồng.

- Thu từ nguồn do Sở Y tế thành phố cấp để mua sắm trang thiết bị y tế là 2,770 tỷ đồng.

- Ghi thu qua ngân sách các khoản phí, lệ phí (công chứng, hộ tịch, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở và quyền sở hữu nhà ở) là 0,400 tỷ đồng.

Điều 2. Điều chỉnh phân bổ dự toán chi ngân sách các hoạt động phát sinh thực tế tại các đơn vị năm 2008 là 286,800 tỷ đồng theo chi tiết sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Nội dung chi	Theo Nghị quyết số 11/2007/NQ-HĐND quận 3	Điều chỉnh lại như sau:
Tổng chi ngân sách	211.199	286.800
Trong đó:		
1. Chi đầu tư		30.542
- Nguồn thành phố phân cấp cho quận quản lý		10.000
- Nguồn vượt thu		5.200
- Nguồn kết dư ngân sách		13.800
- Chi chuyển nguồn năm trước sang		1.542
2. Chi sự nghiệp kinh tế	22.683	26.908
trong đó:		
- Sự nghiệp kiến thiết thị chính	21.073	25.298
- Sự nghiệp giao thông	1.500	1.500
- Sự nghiệp kinh tế khác	110	110
3. Chi sự nghiệp giáo dục	65.443	70.113
4. Chi sự nghiệp đào tạo	3.895	3.895
5. Chi sự nghiệp y tế	9.110	12.965
6. Chi sự nghiệp văn hóa	1.200	1.200
7. Chi sự nghiệp TDTT	1.300	1.300
8. Chi sự nghiệp xã hội	10.348	12.595
9. Chi quản lý nhà nước	11.900	15.650
10. Chi khối đoàn thể	3.070	4.795

11. Chi QPAN và TTATXH	2.000	3.000
12. Chi khác	4.460	6.460
13. Chi ngân sách phường	31.697	37.390
14. Dự phòng phí	4.850	4.850
15. Nguồn thực hiện cải cách tiền lương chờ phân bổ	31.200	44.200
16. Nguồn tăng thu chưa phân bổ	8.143	10.937

Điều 3. Giao cho:

- Ủy ban nhân dân quận 3 tổ chức thực hiện Nghị quyết.

- Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân quận giám sát thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân quận 3 khóa IX kỳ họp lần thứ 15 thông qua ngày 17 tháng 7 năm 2008./.

CHỦ TỊCH

Thân Thị Thư

QUẬN 8

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
QUẬN 8

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 03/2008/NQ-HĐND

Quận 8, ngày 08 tháng 8 năm 2008

NGHỊ QUYẾT

**Về phê chuẩn điều chỉnh quy hoạch cục bộ các kho bãi
để tạo quỹ nhà tái định cư phục vụ Chương trình chỉnh trang đô thị,
di dời nhà lụp xụp, trên và ven kênh rạch trên địa bàn quận 8
giai đoạn từ nay đến năm 2015**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN 8
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 14

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Xét Tờ trình số 4257/TTr-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2008 của Ủy ban nhân dân quận 8 về việc điều chỉnh quy hoạch cục bộ các kho bãi để tạo quỹ nhà tái định cư phục vụ Chương trình chỉnh trang đô thị, di dời nhà lụp xụp, trên và ven kênh rạch trên địa bàn quận 8 giai đoạn từ nay đến năm 2015,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn điều chỉnh quy hoạch cục bộ các kho bãi để tạo quỹ nhà tái định cư phục vụ Chương trình chỉnh trang đô thị, di dời nhà lụp xụp, trên và ven kênh, rạch trên địa bàn quận 8 giai đoạn từ nay đến năm 2015 theo Tờ trình số 4257/TTr-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2008 của Ủy ban nhân dân quận 8.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân quận 8 căn cứ vào danh mục kho bãi được điều chỉnh quy hoạch, tổ chức triển khai thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân quận 8 khóa IX, kỳ họp thứ 14 thông qua ngày 08 tháng 8 năm 2008 và có hiệu lực thi hành sau 7 ngày, kể từ ngày ký ban hành./.

CHỦ TỊCH

Trần Hữu Tâm

QUẬN 9**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
QUẬN 9****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 24/2008/NQ-HĐND

Quận 9, ngày 24 tháng 7 năm 2008

NGHỊ QUYẾT**Về nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 6 tháng cuối năm 2008****HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN 9
KHÓA III - KỲ HỌP THỨ 16**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Sau khi xem xét các báo cáo của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân quận 9 và các cơ quan hữu quan, phát biểu của Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận 9 và ý kiến của các đại biểu,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí với báo cáo của Thường trực Hội đồng nhân dân quận về hoạt động của Hội đồng nhân dân 6 tháng đầu năm 2008, chương trình hoạt động 6 tháng cuối năm 2008 và báo cáo thẩm định của 02 Ban Hội đồng nhân dân quận.

Điều 2. Nhất trí với các báo cáo của Ủy ban nhân dân quận về tình hình thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh trên địa bàn quận trong 6 tháng đầu năm 2008 và nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 6 tháng cuối năm 2008.

I. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh trên địa bàn quận trong 6 tháng đầu năm 2008:

Trong 6 tháng đầu năm, trước tình hình lạm phát, giá cả tăng cao và biến động bất thường, đã tác động đến sản xuất kinh doanh và đời sống của nhân dân trên địa bàn, Ủy

ban nhân dân quận đã có nhiều nỗ lực phấn đấu thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu nhiệm vụ về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh đạt được những kết quả như sau:

- Tình hình kinh tế duy trì được tốc độ tăng trưởng khá, doanh thu thương mại - dịch vụ ước thực hiện đạt 57,82% so với Nghị quyết và tăng 46,79% so cùng kỳ. Giá trị sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp ước thực hiện đạt 46,10% so với Nghị quyết và tăng 9,91% so cùng kỳ. Chương trình chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi đã có bước chuyển biến tích cực.

- Tổng thu ngân sách nhà nước đạt 94,22% so với Nghị quyết. Tổng thu ngân sách địa phương đạt 59,57% so với Nghị quyết. Tổng chi ngân sách địa phương đạt 57,64% so với Nghị quyết. Khối lượng đầu tư xây dựng cơ bản đạt 23,9% so Nghị quyết.

- Các hoạt động xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa thông tin, thể thao tiếp tục được đẩy mạnh và đạt nhiều kết quả. Quận đã được thành phố kiểm tra công nhận hoàn thành phổ cập giáo dục trung học phổ thông. Công tác chăm lo các đối tượng chính sách, dân nghèo; chăm sóc sức khỏe nhân dân được chú trọng. Công tác tuyển chọn gọi công dân nhập ngũ năm 2008 hoàn thành chỉ tiêu cả 2 cấp, đạt 100% so với Nghị quyết. An ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn được giữ vững ổn định.

Bên cạnh kết quả đạt được, một số lĩnh vực còn khó khăn, tồn tại như sau:

Việc triển khai thực hiện chuyển đổi công năng chợ Tân Phú còn nhiều khó khăn. Tiến độ thực hiện xây dựng cơ bản và công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng các dự án trọng điểm còn chậm. Ý thức tự giác của một bộ phận nhân dân đối với việc giữ gìn vệ sinh chung, bảo vệ môi trường chung và chấp hành pháp luật về giao thông chưa chuyển biến; công tác kiểm tra, xử lý để chấn chỉnh những hành vi vi phạm còn hạn chế, nên việc triển khai Kế hoạch “Năm 2008 - Năm thực hiện nếp sống văn minh đô thị” hiệu quả chưa cao. Quy trình, thủ tục hành chính vẫn còn rườm rà, phức tạp; tiến độ giải quyết hồ sơ nhà, đất còn chậm trễ so với thời gian quy định, gây phiền hà cho công dân.

II. Nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2008:

Để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2008; trong 6 tháng cuối năm 2008, cần tập trung các nhiệm vụ, giải pháp sau:

1. Kinh tế:

- Tiếp tục bố trí sắp xếp ngành nghề sản xuất cho phù hợp quy hoạch ngành thương mại dịch vụ, công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp đã được phê duyệt. Triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể năm 2008, trong đó tập trung vận động

thành lập mới hợp tác xã, tổ hợp tác trên địa bàn các phường Long Bình, Long Trường, Phú Hữu, Tăng Nhơn Phú A, Tăng Nhơn Phú B, Phước Long B, Long Phước.

- Tập trung củng cố hoạt động các chợ Trường Thạnh, Phú Hữu. Tiếp tục mời gọi đầu tư thực hiện chuyển đổi công năng chợ Tân Phú. Thường xuyên kiểm tra các chợ, các điểm bán buôn, bán lẻ trên địa bàn, nhằm phát hiện và xử lý nghiêm, kịp thời đối với các trường hợp đầu cơ tăng giá, các trường hợp vi phạm niêm yết giá hoặc bán không đúng giá niêm yết.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi. Tập trung hình thành hệ thống thủy lợi kết hợp giao thông tại phường Long Phước. Tổ chức thực hiện tốt công tác phòng, chống lụt bão trong mùa mưa.

2. Ngân sách - đầu tư:

- Tăng cường khai thác nguồn thu, đảm bảo thu đúng, thu đủ, kịp thời theo quy định pháp luật; tập trung xử lý dứt điểm các khoản nợ đọng thuế, đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra thuế. Tiếp tục thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí khoán quản lý hành chính đối với các đơn vị và Ủy ban nhân dân 13 phường.

- Tập trung vận động thực hiện công trình “Nhà nước và nhân dân cùng làm”. Đôn đốc, tháo gỡ những khó khăn vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ các công trình đang thi công và khởi công các công trình trọng tâm.

3. Quản lý đô thị:

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về quy hoạch và xây dựng, trật tự đô thị, vệ sinh môi trường, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng các dự án trọng điểm của thành phố và quận. Trong đó, tập trung các dự án Khu Công nghệ cao; Công viên Lịch sử Văn hóa Dân tộc; Depot tuyến đường sắt Bến Thành - Suối Tiên; Khu sản xuất vật liệu xây dựng Long Sơn - Long Bình; Trường Trung học phổ thông Tăng Nhơn Phú A.

4. Văn hóa - Xã hội:

- Tiếp tục thực hiện tốt chủ trương xã hội hóa trong hoạt động giáo dục, y tế, văn hóa thông tin, thể thao.

- Huy động 100% trẻ trong độ tuổi vào các lớp đầu cấp. Tổ chức khai giảng năm học mới 2008 - 2009. Duy trì kết quả chống mù chữ; phổ cập tiểu học, trung học cơ

sở và trung học phổ thông. Tập trung kiểm tra, rà soát, chấn chỉnh công tác chăm sóc trẻ bậc mầm non đối với các trường ngoài công lập, các nhóm trẻ gia đình.

- Lập quy hoạch mạng lưới y tế trên địa bàn. Thực hiện tốt Chương trình Quốc gia về chăm sóc sức khỏe có mục tiêu. Không chế không để dịch bệnh xảy ra. Tăng cường công tác quản lý chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm và công tác thanh tra y dược tư nhân. Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động thực hiện chính sách, pháp luật dân số, kế hoạch hóa gia đình và công tác chăm sóc bảo vệ trẻ em.

- Tiếp tục đầu tư nâng cao chất lượng hoạt động các nhà văn hóa, các khu phố chưa đạt chuẩn văn hóa. Duy trì tốt phong trào rèn luyện thân thể trong nhân dân.

- Thực hiện tốt chính sách xã hội đối với diện chính sách và dân nghèo. Tổ chức tốt các hoạt động kỷ niệm 61 năm ngày Thương binh Liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/2008). Phấn đấu hoàn thành mục tiêu cơ bản không còn hộ nghèo có mức thu nhập dưới 6 triệu đồng/người/năm.

- Tập trung công tác tuyên truyền phòng, chống tệ nạn ma túy gắn với việc giúp đỡ, giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện tái hòa nhập cộng đồng về địa phương.

5. Quốc phòng - an ninh:

- Thực hiện tốt công tác huấn luyện giai đoạn II cho lực lượng võ trang quận. Tổ chức lực lượng tham dự Hội thao Quốc phòng thành phố theo kế hoạch. Đảm bảo quy trình tuyển chọn gọi công dân nhập ngũ năm 2009, xét duyệt ở cơ sở, chặt chẽ, chính xác không để sai sót. Đẩy mạnh công tác diễn tập phòng thủ sát với thực tế, chất lượng và an toàn tuyệt đối.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình Quốc gia phòng, chống tội phạm, Chương trình mục tiêu 3 giảm. Tổ chức đợt cao điểm trấn áp các loại tội phạm, tệ nạn xã hội. Thực hiện tốt công tác phòng cháy, chữa cháy trên địa bàn.

6. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chủ đề “Năm thực hiện nếp sống văn minh đô thị”: trong đó, tập trung tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức tự giác của người dân trong việc giữ gìn vệ sinh, bảo vệ môi trường chung và chấp hành luật lệ giao thông. Vận động 100% hộ gia đình ký hợp đồng thu gom rác và sắp xếp thời gian vận chuyển hợp lý để tạo môi trường giao thông sạch sẽ và an toàn. Đẩy nhanh tiến độ lắp đặt thùng rác công cộng trên các tuyến đường trọng điểm. Tăng cường tuần tra đảm bảo trật tự an toàn giao thông, giải tỏa dứt điểm các trường hợp lấn chiếm lòng, lề đường kinh doanh làm thông thoáng các tuyến đường. Đẩy nhanh tiến độ xử lý các điểm ngập nước và duy tu nâng cấp các tuyến đường, xây dựng 02 tuyến đường kiểu mẫu (Đỗ Xuân Hợp, Lê Văn Việt). Thường xuyên kiểm tra thực tế kết quả thực hiện ở các phường, các khu phố.

7. Tập trung cải cách thủ tục hành chính. Quan tâm bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức vững mạnh về chuyên môn, nghiệp vụ và kỹ năng giao tiếp với công dân, phát huy cao nhất tinh thần trách nhiệm trong giải quyết công việc cho nhân dân và doanh nghiệp. Thực hiện tốt công tác tiếp dân, giải quyết các đơn thư khiếu nại theo đúng thẩm quyền và đúng pháp luật.

8. Thực hiện đồng bộ chương trình phòng, chống tham nhũng và chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Tiếp tục thực hiện công khai, minh bạch các hoạt động kinh tế, tài chính ở các cơ quan, đơn vị. Phát huy vai trò giám sát cộng đồng, tăng cường kiểm tra chất lượng các dự án đầu tư xây dựng cơ bản. Thực hiện nghiêm chủ trương tiết kiệm 10% chi thường xuyên và thực hành tiết kiệm sử dụng điện.

Điều 3. Hội đồng nhân dân quận thống nhất thông qua nội dung:

1. Tờ trình số 20/TTr-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2008 của Chủ tịch Hội đồng nhân dân quận, về việc miễn nhiệm nhiệm vụ đại biểu Hội đồng nhân dân quận đối với Ông Phạm Văn Đầu - Đơn vị phường Phước Bình.

2. Tờ trình số 934/TTr-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2008 của Ủy ban nhân dân quận về điều chỉnh dự toán ngân sách năm 2008.

3. Tờ trình số 935/TTr-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2008 của Ủy ban nhân dân quận về việc rà soát và điều chỉnh lại kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản sử dụng ngân sách năm 2008.

Điều 4. Hội đồng nhân dân quận giao Ủy ban nhân dân quận chỉ đạo, điều hành các phòng - ban, các ngành và Ủy ban nhân dân 13 phường thực hiện Nghị quyết này.

Thường trực, 02 Ban và các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân phối hợp hoạt động, tăng cường giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận và các tổ chức thành viên làm tốt vai trò giám sát và tuyên truyền, giáo dục, động viên các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân quận khóa III, kỳ họp thứ 16 thông qua ngày 24 tháng 7 năm 2008./.

CHỦ TỊCH

Phan Nguyễn Như Khuê

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
QUẬN 9**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 25/2008/NQ-HĐND

Quận 9, ngày 24 tháng 7 năm 2008

NGHỊ QUYẾT

**Về quyết toán ngân sách năm 2007,
tình hình thực hiện ngân sách quận 6 tháng đầu năm 2008**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN 9
KHÓA III, KỲ HỌP THỨ 16**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2002;

Căn cứ Nghị quyết số 53/2007/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2007 của Hội đồng nhân dân quận về quyết toán ngân sách năm 2006, tình hình thực hiện ngân sách năm 2007, dự toán thu - chi ngân sách và danh mục đầu tư xây dựng cơ bản năm 2008;

Sau khi xem xét báo cáo của Ủy ban nhân dân quận 9 về quyết toán ngân sách năm 2007, ước thực hiện ngân sách 6 tháng đầu năm 2008; báo cáo thẩm định của Ban Kinh tế - Xã hội và ý kiến của các đại biểu,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn quyết toán ngân sách quận năm 2007.

I. Phần thu:

* **Thu ngân sách nhà nước:** 306,926 tỷ đồng, đạt 193,77% so với dự toán và bằng 205,12% so với cùng kỳ. Trong đó:

- **Thuế công thương nghiệp:** Thu 72,82 tỷ đồng, đạt 101,14% so với dự toán và bằng 134,58% so với cùng kỳ.

- **Lệ phí trước bạ:** Thu 43,927 tỷ đồng, đạt 175,71% so với dự toán và bằng 219,53% so với cùng kỳ.

- *Thuế thu nhập cao*: Thu 0,732 tỷ đồng, đạt 244,12% so với dự toán và bằng 275,53% so với cùng kỳ.

- *Thuế nhà đất*: Thu 2,56 tỷ đồng, đạt 150,61% so với dự toán và bằng 128,96% so với cùng kỳ.

- *Tiền thuê đất*: Thu 12,111 tỷ đồng, đạt 173,01% so với dự toán và bằng 156,87% so với cùng kỳ.

- *Thu tiền sử dụng đất*: Thu 119,992 tỷ đồng, đạt 299,98% so với dự toán và bằng 385,61% so với cùng kỳ.

- *Thuế sử dụng đất nông nghiệp*: Thu 0,027 tỷ đồng, bằng 294,23% so với cùng kỳ.

- *Thuế chuyển quyền sử dụng đất*: Thu 15,975 tỷ đồng, đạt 270,75% so với dự toán và bằng 269,34% so với cùng kỳ.

- *Phí, lệ phí*: Thu 3,271 tỷ đồng, đạt 218,09% so với dự toán và bằng 126,81% so với cùng kỳ.

- *Thu khác*: Thực hiện 8,038 tỷ đồng, đạt 160,77% so với dự toán và bằng 79,55% so với cùng kỳ.

- *Thu viện trợ không hoàn lại*: 0,471 tỷ đồng.

- *Số ghi thu quản lý qua ngân sách*: Thu 27,002 tỷ đồng bằng 170,88% so với cùng kỳ.

*** Thu ngân sách địa phương:**

Thu ngân sách địa phương: 306,591 tỷ đồng đạt tỷ lệ 162,34% so với dự toán và bằng 129,87% so với cùng kỳ, trong đó:

- Thu điều tiết ngân sách:	71,241 tỷ đồng.
- Thu bổ sung từ ngân sách thành phố:	158,897 tỷ đồng.
- Thu kết dư ngân sách:	35,498 tỷ đồng.
- Thu chuyển nguồn từ năm trước:	13,181 tỷ đồng.
- Thu quản lý qua ngân sách:	27,002 tỷ đồng.
- Thu viện trợ:	0,471 tỷ đồng.
- Thu ngân sách quận được hưởng thêm:	0,301 tỷ đồng.

***Thu ngân sách quận** thực hiện cả năm: 286,815 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 155,66% so với dự toán và bằng 128,82% so với cùng kỳ.

II. Phần chi ngân sách:

* **Tổng chi ngân sách địa phương** quyết toán là 255,196 tỷ đồng đạt 135,13% so với dự toán và bằng 127,23% so với cùng kỳ,

Trong đó:

- *Chi đầu tư xây dựng cơ bản*: thực hiện 71,293 tỷ đồng, đạt 115,6% so với dự toán và bằng 130,74% so với cùng kỳ.

- *Chi thường xuyên*: thực hiện 146,115 tỷ đồng, đạt 114,89% so với dự toán và bằng 124,81% so với cùng kỳ.

- *Số ghi chi*: thực hiện 27,002 tỷ đồng, bằng 170,88% so với cùng kỳ.

- *Chi chuyển nguồn*: thực hiện 10,786 tỷ đồng, bằng 81,83% so với cùng kỳ.

* **Tổng chi ngân sách quận** thực hiện 246,876 tỷ đồng đạt 133,99% so với dự toán và bằng 126,97% so với cùng kỳ).

Trong đó:

- *Chi đầu tư xây dựng cơ bản*: thực hiện 71,293 tỷ đồng, đạt 115,6% so với dự toán và bằng 130,74% so với cùng kỳ.

- *Số ghi chi*: thực hiện 26,782 tỷ đồng, bằng 174,03% so với cùng kỳ.

- *Chi chuyển nguồn*: thực hiện 10,786 tỷ đồng, bằng 92,55% so với cùng kỳ.

- *Chi thường xuyên*: thực hiện 138,015 tỷ đồng, đạt 112,59% so với dự toán và bằng 122,29% so với cùng kỳ.

III. Kết dư ngân sách năm 2007 chuyển sang năm 2008:

Tổng kết dư ngân sách địa phương là 51,395 tỷ đồng.

Trong đó:

1. *Kết dư ngân sách quận* là 39,939 tỷ đồng, trong đó: dùng để chi đầu tư xây dựng cơ bản, di dời ô nhiễm môi trường, hỗ trợ lãi suất dự án 105, phòng chống rầy nâu, hỗ trợ dạy nghề lao động nông thôn, chi tăng lương...

2. *Kết dư ngân sách phường* là 11,456 tỷ đồng, được sử dụng để chi các công trình chuyển tiếp, chi đầu tư mới, các chế độ chính sách phát sinh, chi tăng lương và dự phòng phí.

Điều 2. Hội đồng nhân dân quận 9 ghi nhận tình hình ngân sách quận 6 tháng đầu năm 2008 như sau:

I. Phần thu:

- *Thu ngân sách nhà nước*: ước thực hiện là 199,804 tỷ đồng, đạt 94,22% so với dự toán và bằng 224,54% so với cùng kỳ.

- *Thu ngân sách địa phương*: ước thực hiện 85,684 tỷ đồng, đạt 59,57% so với dự toán và bằng 103,73% so với cùng kỳ. Trong đó, thu ngân sách quận ước thực hiện 77,796 tỷ đồng, đạt 56,49% so với dự toán và bằng 98,71% so với cùng kỳ.

II. Phần chi:

Tổng chi ngân sách địa phương: ước thực hiện 82,906 tỷ đồng, đạt 57,64% so với dự toán và bằng 105,97% so với cùng kỳ. Trong đó, chi ngân sách quận ước thực hiện 77,328 tỷ đồng đạt 56,16% so với dự toán và bằng 102,62% so với cùng kỳ.

Điều 3. Hội đồng nhân dân quận thống nhất thông qua các nội dung như sau:

1. Chấp thuận trang bị 01 xe chuyên dùng phục vụ phòng, chống dịch cúm gia cầm cho Trung tâm Y tế Dự phòng. Đồng thời, tạm dừng mua xe ô tô chuyên dùng cho Trung tâm Văn hóa và Ban Chỉ huy Quân sự.

2. Bổ sung kinh phí chi tăng lương cho các đơn vị là: 14,882 tỷ đồng.

3. Bổ sung các khoản chi đột xuất là: 3,926 tỷ đồng.

4. Điều chỉnh giảm vốn của 125 công trình với tổng vốn điều chỉnh giảm là 87,780 tỷ đồng, trong đó: đình hoãn khởi công 89 công trình, giảm tiến độ 36 công trình (*danh mục đính kèm*).

Điều 4. Trong quá trình điều hành thực hiện ngân sách 6 tháng cuối năm 2008, Hội đồng nhân dân quận lưu ý một số vấn đề sau:

1. Ủy ban nhân dân quận cần tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền về Luật Quản lý thuế. Tăng cường khai thác, quản lý chặt chẽ các nguồn thu, tập trung xử lý những khoản nợ đọng thu nộp ngân sách. Có biện pháp xử lý kiên quyết đối với những đơn vị, cá nhân có hành vi trốn thuế, cố tình dây dưa nợ thuế.

2. Trong điều hành sử dụng ngân sách cần tăng cường kiểm soát chi, thực hành tiết kiệm, nhất là tiết kiệm 10% chi thường xuyên, chống lãng phí trong sử dụng, chi tiêu ngân sách. Thực hiện tốt việc công khai tài chính.

Điều 5. Thường trực Hội đồng nhân dân quận, 02 Ban Hội đồng nhân dân quận, các Tổ đại biểu và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân quận giám sát việc thực hiện ngân sách 6 tháng cuối năm 2008 trên các lĩnh vực, địa bàn thuộc phạm vi trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân quận khóa III, kỳ họp thứ 16 ngày 24 tháng 7 năm 2008 thông qua./.

CHỦ TỊCH

Phan Nguyễn Như Khuê

UBND thành phố Hồ Chí Minh xuất bản

Điện thoại: 8.233.686

Fax: (84.8) 8.233.694

Email: tcb@tphcm.gov.vn

In tại Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt - Bộ Quốc phòng

Giá: 5.000 đồng